TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vạn Thế.

Ông Nguyễn Bạch Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lý Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16A/2018/TLST-HS ngày 16/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/HSST-QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (Tên gọi khác Giỏi); Hộ khẩu thường trú: Số 23, ấp Hòa Th, xã V, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ngoạn, con bà Lương Thị T; Vợ Phạm Ngọc G.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/5/2018.

Bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Trần Văn Nhã, là Luật sư thành viên của Văn Phòng luật sư Chí Công, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (Có mặt);

Lê Thị Th, sinh năm 1972 (Có mặt);

Cùng trú tại: Số 259B, ấp Hòa Th, xã V, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Văn H và Lê Thị Th có Luật sư Võ Phước Trường là thành viên công ty luật TNHH Đồng Thuận thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người làm chứng:

Lương Thị T (Có mặt); Phan Thị Hồng L (Có mặt); Trần Phước L (Có mặt); Dương Thị Tuyết Nh (Có mặt); Nguyễn Long H (Vắng mặt); Phạm Ngọc G (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, chị Lê Thị Th đến đoạn đường đal khu vực ranh đất giữa nhà bà Lương Thị T và chị Phan Thị Hồng L ngụ tại ấp Hòa Th, xã V, huyện LV để kéo nhánh cây khô về nhà làm củi, nhưng bà Tuyết không đồng ý vì cho rằng chị Th lấy trộm củi của mình nên xảy ra cự cãi, nghe vậy chồng bà Tuyết là ông Nguyễn Văn Ngoạn đi ra thì cả ba tiếp tục cãi nhau.

Lúc này, anh Nguyễn Văn H là chồng chị Th đi cắt cỏ về gặp vợ cự cãi với vợ chồng ông Ngoạn nên hai bên cự cãi. Khi nghe sự việc, Nguyễn Văn T là con ruột ông Ngoạn đang ở trong nhà chạy ra xem thì thấy chị Th chửi cha mẹ mình và cầm dao yếm trên tay giơ lên dọa chém bà Tuyết nên T quay vào bên trong cổng rào lấy một thanh gỗ dẹp, cạnh thẳng, màu xám kích thước 3,5cm x 1,5cm x 01m, trọng lượng 0,5kg rồi chạy ra đứng đối diện với chị Th, tay phải của T cầm thanh gỗ giơ lên đánh xuống chếch từ phải qua trái 01 cái trúng vào vùng mặt, mũi của chị Th nên chị Th bỏ chạy ra hướng đình thần Tân Thạnh Trung. Anh H thấy chị Th bị đánh nên tiến về phía T thì bị T tiếp tục dùng thanh gỗ đang cầm trên tay đánh từ trên xuống theo hướng chếch từ phải qua trái 01 cái trúng vào vùng gáy trái của anh H làm tét thanh gỗ thành hai mảnh làm rơi một mảnh gỗ có trọng lượng 0,12kg, dài 0,8m, dày 1,5cm, đầu rộng nhất 02 cm xuống đường, anh H ngồi dậy bỏ chạy được vài mét thì ngã nằm bất tỉnh. Sau đó T bỏ vào nhà và điện thoại trình báo sự việc đến Công an xã V đầu thú và giao nộp hung khí. Riêng anh H và chị Th được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện LV sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Sa Đéc điều trị đến ngày 25/01/2018 thì anh H xuất viện. Còn chị Th điều trị đến ngày 30/01/2018 thì xuất viện. Ngày 23/3/2018 chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Nguyễn Văn T.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của:

Nguyễn Văn T: Tiền Việt Nam 20.000.000 đồng và 01 thanh gỗ dẹp, có các cạnh thẳng mép, màu xám, cân nặng 0,5kg, dài 01m, rộng 3,5cm, dày 1,5cm, trên một mặt thanh gỗ có các vạch kẻ đều nhau khoảng cách 01cm bị tét rời thành hai mảnh gỗ đã được niêm phong có đặc điểm như sau:

+ 01 mảnh gỗ dẹp, màu xám, có cạnh thẳng mép, trọng lượng 0,38kg, dài 01m, nơi rộng nhất 3,5cm nằm ở một đầu của mảnh gỗ, nơi hẹp nhất rộng 1,5cm nằm ở đầu còn lại của mảnh gỗ, trên một mặt của mảnh gỗ có các vạch kẻ cách đều nhau 0,1m. Trên một cạnh của mảnh gỗ có vết tét, vị trí bắt đầu vết tét cách đầu rộng của mảnh gỗ 20cm, nằm xiên kéo dài đến đầu hẹp của mảnh gỗ.

+ 01 mảnh gỗ dẹp, màu xám, trọng lượng 0,12kg, dài 0,8m, dày 1,5cm, nơi rộng nhất 02 cm nằm ở một đầu của mảnh gỗ, nơi hẹp nhất rộng 0,2 mm nằm ở đầu còn lại của mảnh gỗ, trên một mặt của mảnh gỗ có các vạch kẻ cách đều nhau 0,1m. Trên một cạnh của mảnh gỗ có vết tét, nằm xiên theo toàn bộ chiều dài mảnh gỗ.

Nguyễn Văn H: 01 lưỡi hái loại dùng cắt cỏ có cán bằng gỗ hình tròn, dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, hình cong, mũi nhọn, có một mặt sóng, một mặt lưỡi dạng răng cưa sắc bén, dài 30cm, nơi rộng nhất 2,5 cm, cổ lưỡi hái có tra vòng kim loại màu trắng do Trần Phước L nộp.

Lê Thị Th: 01 dao yếm bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ hình tròn, dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bầu nhọn, một mặt lưỡi sắc bén, một mặt sóng có chiều dài 26cm, rộng 4,5cm, cổ dao có vòng kim loại màu trắng, tổng chiều dài của dao là 39cm do Nguyễn Văn Ngoạn nộp.

Thu giữ tại hiện trường: 01 nón kết bằng vải màu xanh nước biển; 01 dép nhựa màu trắng, loại dép nữ, bên chân phải có ký hiệu "Dkny".

Ngày 15/6/2018, Nguyễn Văn T xác định thanh gỗ Cơ quan điều tra đã thu giữ và đưa ra kiểm tra, xác định tình trạng đúng là thanh gỗ T dùng để gây thương tích cho chị Th và anh H vào ngày 16/01/2018 và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 112/TgT ngày 05/4/2018 của Trung tâm pháp y Đồng Tháp kết luận Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 02 %.

- Kết luận khác: Sẹo vết thương trên không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, vết thương phần mềm do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 113/TgT ngày 05/4/2018 của Trung tâm pháp y Đồng Tháp kết luận Lê Thị Th, sinh năm 1972 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt lành xấu, ảnh hưởng đến thẩm mỹ; Gãy xương chính mũi.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Th do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 19 %.

- Kết luận khác: Tổn thương trên ảnh hưởng đến thẩm mỹ và do vật tày gây ra.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn H yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường các khoản chi phí cụ thể:

Chị Th yêu cầu bồi thường: Tiền điều trị có hóa đơn, chứng từ 28.358.746 đồng; tiền công lao động 05 tháng 30.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 200.000.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh và chi phí tái khám 11.000.000 đồng. Tổng cộng là 269.358.746 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu ba trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng).

Anh H yêu cầu bồi thường: tiền điều trị có hóa đơn, chứng từ 4.816.130 đồng; tiền công lao động 04 tháng 24.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh và chi phí tái khám 1.680.000 đồng. Tổng cộng là 60.496.130 đồng (Sáu mươi triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn một trăm ba mươi đồng).

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã bồi thường cho chị Th và anh H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Theo cáo trạng của viện kiểm sát đề nghị bị cáo T phải bồi thường tiếp cho chị Th, anh H số tiền 24.716.876 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm mười sáu nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường thêm cho chị Th tiền chi phí đi tái khám và uống thuốc 5.283.124 đồng. Tổng số tiền bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho chị Th và anh H là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số:15/CT-VKSLVo ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LV đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại. Do đó Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục phần lớn hậu quả, khi phạm tội xong bị cáo ra đầu thú, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho các bị hại tổng cộng số tiền 74.716.876 đồng gồm:

Nguyễn Văn H: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị vết thương (có hóa đơn) số tiền 4.858.130 đồng; thu nhập thực tế bị mất 200.000 đồng/ngày trong 15 ngày là 3.000.000 đồng; chi phí và thu nhập thực tế 200.000 đồng/ngày của 01 người chăm sóc anh H trong thời gian 10 ngày điều trị là 2.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 2.600.000 đồng. Tổng cộng: 12.458.130 đồng.

Lê Thị Th: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị vết thương (có hóa đơn) số tiền 28.358.746 đồng; thu nhập thực tế bị mất 200.000 đồng/ngày trong 31 ngày là 6.200.000 đồng; chi phí và thu nhập thực tế 200.000 đồng/ngày của 01 người chăm sóc chị Th trong thời gian 15 ngày điều trị là 3.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 24.700.000 đồng. Tổng cộng: 62.258.746 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Th số tiền 50.000.000 đồng, nên tiếp tục bồi thường cho anh H và chị Th số tiền 24.716.876 đồng. Đối với phần tự nguyện thêm của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thanh gỗ dẹp, có các cạnh thẳng mép, màu xám, cân nặng 0,5kg, dài 01m, rộng 3,5cm, dày 1,5cm, trên một mặt thanh gỗ có các vạch kẻ đều nhau khoảng cách 01cm bị tét rời thành hai mảnh gỗ đã được niêm phong có dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LV và chữ ký của Nguyễn Văn T, Điều tra viên Phạm Văn Tiền.

+ 01 nón kết bằng vải màu xanh nước biển; 01 dép nhựa màu trắng, loại dép nữ, bên chân phải có ký hiệu "Dkny".

Căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại tài sản đã thu giữ cho các bị hại Nguyễn Văn H, Lê Thị Th:

+ 01 lưỡi hái loại dùng cắt cỏ có cán bằng gỗ hình tròn, dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, hình cong, mũi nhọn, có một mặt sóng, một mặt lưỡi dạng răng cưa sắc bén, dài 30cm, nơi rộng nhất 2,5 cm, cổ lưỡi hái có tra vòng kim loại màu trắng.

+ 01 dao yếm bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ hình tròn, dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bầu nhọn, một mặt lưỡi sắc bén, một mặt sóng có chiều dài 26cm, rộng 4,5cm, cổ dao có vòng kim loại màu trắng, tổng chiều dài của dao là 39cm.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Thống nhất với kiểm sát viên về phần bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng.

Ngoài ra luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lỗi của người bị hại trong vụ án này là có hành vi xúc phạm người già, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thống nhất phần dân sự về những chi phí hợp lý và phần tự nguyện của bị cáo. Đối với tiền tổn thất tinh thần của anh H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ít nhất là 10 tháng lương cơ bản chứ không thể căn cứ vào tỷ lệ thương tật để xác định tổn thất tinh thần được.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện và hoàn cảnh gia đình của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LV và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LV và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra người làm chứng này đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cũng đề nghị xét xử xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 15/CT-VKSLVo ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LV đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn T do thấy anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Th đang cự cãi với cha, mẹ trước cửa nhà tại ấp Hòa Th, xã V, huyện LV nên bị cáo từ trong nhà chạy ra, tay phải cầm 01

(một) thanh gỗ có các cạnh thẳng mép, màu xám, kích thước 3,5cm x 1,5cm x 01m, cân nặng 0,5kg là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho chị Lê Thị Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% và anh Nguyễn Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên xác định, bị cáo T chính là người gây thương tích cho anh H và chị Th. Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo T ra trước phiên tòa về hành vi phạm tội như đã nêu trên là có căn cứ, cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là đúng. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là đúng và hành vi của bị cáo T là có tội.

Bị cáo T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết để nhận thức hành vi của mình, nhưng trong lúc tức giận, không tự kiềm chế bản thân nên đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai rằng biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, khắc phục phần lớn hậu quả, khi thực hiện tội phạm xong bị cáo ra đầu thú, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí hợp lý, có hóa đơn chứng từ và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền ngày công lao động của người bệnh, người nuôi bệnh và tiền tổn thất tinh thần của anh H, chị Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H, chị Th, nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa buộc bị cáo T bồi thường cho chị Th tổng cộng các khoản với số tiền 62.258.746 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng) và bồi thường cho anh

H tổng cộng các khoản với số tiền 12.458.130 đồng (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn một trăm ba mươi đồng). Tổng số tiền mà bị cáo T phải bồi thường cho chị Th, anh H là 74.716.876 đồng (Bảy mươi bốn triệu bảy trăm mười sáu nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Th số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), nên tiếp tục bồi thường cho anh H và chị Th số tiền 24.716.876 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm mười sáu nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng). Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường thêm cho bị hại tổng cộng 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Đề nghị của Kiểm sát viên và tự nguyện của bị cáo T tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho chị Th, anh H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, và 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Th số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thanh gỗ dẹp, có các cạnh thẳng mép, màu xám, cân nặng 0,5kg, dài 01m, rộng 3,5cm, dày 1,5cm, trên một mặt thanh gỗ có các vạch kẻ đều nhau khoảng cách 01cm bị tét rời thành hai mảnh gỗ đã được niêm phong có dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LV và chữ ký của Nguyễn Văn T, Điều tra viên Phạm Văn Tiền.

+ 01 nón kết bằng vải màu xanh nước biển; 01 dép nhựa màu trắng, loại dép nữ, bên chân phải có ký hiệu "Dkny".

Căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn Văn H, Lê Thị Th:

+ 01 lưỡi hái loại dùng cắt cỏ có cán bằng gỗ hình tròn, dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, hình cong, mũi nhọn, có một mặt sóng, một mặt lưỡi dạng răng cưa sắc bén, dài 30cm, nơi rộng nhất 2,5 cm, cổ lưỡi hái có tra vòng kim loại màu trắng.

+ 01 dao yếm bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ hình tròn, dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bầu nhọn, một mặt lưỡi sắc bén, một mặt sóng có chiều dài 26cm, rộng 4,5cm, cổ dao có vòng kim loại màu trắng, tổng chiều dài của dao là 39cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CQCSĐT CA huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng